TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngày: 22-02-2024
"*Vv tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Trần Thị Thanh X và bà Hoàng Hải Y.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Qu- Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án dân sự thụ lý số 389/2023/TLST-DS ngày 24/10/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST-DS ngày 25/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín.

Trụ sở: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Bảo Quốc V, Chuyên viên Quản lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín - Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 02/01/2024). Ông Việt có mặt.

2. Bị đơn (Không yêu cầu phản tố): Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 05/05 kiệt 393 đường Bùi Thị Xuân, phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

- Ngày 25/4/2022, ông Nguyễn Hữu N viết "*Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng*" theo biểu mẫu của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín - Chi nhánh Thừa Thiên Huế; theo đó ông Nguyễn Hữu N đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín - Chi nhánh Thừa Thiên Huế cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng với số tiền 150.000.000 đồng (Thẻ tín dụng 356480-6324 và thẻ tín dụng số 436438-3095). Ngày 28/4/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín - Chi nhánh Thừa Thiên Huế phê duyệt đối với "*Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng*" của ông Nguyễn Hữu N kèm theo "*Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thể tín dụng cá nhân của Sacombank có hiệu lực từ ngày 04/01/2018*" (Gọi chung là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, số hợp đồng 116); mục đích vay vốn phục vụ đời sống, sinh hoạt tiêu dùng, vay không có tài sản bảo đảm; lãi suất tại thời điểm làm thẻ 28,8%/1 năm; lãi suất sẽ được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng theo mức lãi suất tại Quyết định số 2399/2019/QĐ-VBLQ ngày 06/8/2019 của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Nguyễn Hữu N thực hiện nhiều lần giao dịch rút tiền với tổng số tiền 208.015.000 đồng, từ ngày kích hoạt thẻ tín dụng đến nay ông Nguyễn Hữu N thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín nhiều lần với tổng số tiền 75.987.911 đồng. Còn tiền lãi, các loại phí từ ngày kích hoạt thẻ đến nay chưa thanh toán là 35.472.400 đồng và số tiền chưa thanh toán này thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín trừ vào số tiền mà ông Nguyễn Hữu N đã thanh toán; còn lại số tiền chưa thanh toán thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín cộng vào số nợ gốc. Mặc dù Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín thường xuyên đôn đốc ông Nguyễn Hữu N thanh toán khoản nợ quá hạn, nhưng ông Nguyễn Hữu N không có thiện chí, vi phạm điều khoản cam kết. Vì vậy, ngày 26/6/2023 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng, chuyển toàn bộ số tiền nợ chưa trả thành nợ quá hạn.

Tính đến ngày 22/02/2024, ông Nguyễn Hữu N còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín số tiền 193.624.911 đồng, trong đó: Tiền gốc 166.598.589 đồng, tiền lãi quá hạn 27.026.322 đồng. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Hữu N phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín toàn bộ số tiền nợ nêu trên. Đối với số tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 23/02/2024 trở về sau thì ông Nguyễn Hữu N tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

- *Tại phiên toà, ông Nguyễn Hữu N trình bày:* Quá trình tiến hành thỏa thuận ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng; quá trình thực hiện các giao dịch rút tiền, thanh toán tiền đúng như đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín trình bày. Về lý do không thanh toán được nợ thì ông Nguyễn Hữu N cho rằng kinh tế gia đình gặp khó khăn nên không thể thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín theo cam kết. Trước khi mở phiên toà và tại phiên toà

ông Nguyễn Hữu N đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín cho ông Nguyễn Hữu N thanh toán số tiền gốc theo từng quý (03 tháng), một quý trả 10.000.000 đồng, kể từ ngày 01/3/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền gốc; tiền lãi quá hạn thì đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương miễn tiền lãi quá hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín khởi kiện ông Nguyễn Hữu N cư trú tại thành phố Huế nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Huế. Đối với vụ án này, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 21, Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế không tham phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín, thấy rằng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 116 ngày 28/4/2022 (Bao gồm "*Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Các điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng có hiệu lực từ ngày 04/01/2018")* được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín-Chi nhánh Thừa Thiên Huế và ông Nguyễn Hữu N có nội dung, hình thức tuân thủ quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thoả thuận của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Do ông Nguyễn Hữu N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, thời hạn thanh toán theo cam kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín nên Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín khởi kiện để thu hồi nợ là có căn cứ pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ; buộc ông Nguyễn Hữu N phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 22/02/2024) là 193.624.911 đồng, trong đó: Tiền gốc 166.598.589 đồng, tiền lãi quá hạn 27.026.322 đồng.

Đối với số tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 23/02/2024 trở về sau thì ông Nguyễn Hữu N phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong "*Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng*"; "*Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thể tín dụng cá nhân của Sacombank có hiệu lực ngày 04/01/2018*" được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín - Chi nhánh Thừa Thiên Huế và ông Nguyễn Hữu N đến khi ông Nguyễn Hữu N thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

Đối với ý kiến của ông Nguyễn Hữu N đưa ra phương án trả nợ gốc một quý 10.000.000 đồng, kể từ ngày 01/3/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số

tiền gốc; xin miễn lãi thì đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín không đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín được chấp nhận nên buộc ông Nguyễn Hữu N phải chịu tiền án phí là 193.624.911đ x 5% = 9.681.245đ (Làm tròn số 9.681.000đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Căn cứ các Điều 280, 429 Bộ luật Dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín (Sacombank).

2. Buộc ông Nguyễn Hữu N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín tổng số tiền nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 116 ngày 28/4/2022 (Bao gồm "*Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Các điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng có hiệu lực từ ngày 04/01/2018")* được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín-Chi nhánh Thừa Thiên Huế và ông Nguyễn Hữu N tính đến ngày 22/02/2024 là 193.624.911đ (Một trăm chín mươi ba triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm mười một đồng), trong đó: Tiền gốc 166.598.589 đồng, tiền lãi quá hạn 27.026.322 đồng.

Đối với số tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 23/02/2024 trở về sau thì ông Nguyễn Hữu N phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 116 ngày 28/4/2022 (Bao gồm "*Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Các điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng có hiệu lực từ ngày 04/01/2018")* được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín - Chi nhánh Thừa Thiên Huế và ông Nguyễn Hữu N đến khi ông Nguyễn Hữu N thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Hữu N phải chịu 9.681.000đ (Chín triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín số tiền 4.065.000đ (Bốn triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001121 ngày 20/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương Tín, ông Nguyễn Hữu N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSNDTpHuế;
- Chi cục THADSTpHuế;
- Đương sự;
- Lưa án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh L